

Số: 2136/SYT-TCCB

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 8 năm 2019

V/v tổng kết công tác đào tạo liên tục cho cán bộ y tế theo Thông tư 22/2013/TT-BYT và công tác đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

**KHẨN**

Thực hiện Công văn số 753/K2ĐT-ĐT ngày 07/8/2019 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo về việc làm việc về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế và triển khai Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, theo đó Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo tổ chức đoàn công tác đến làm việc tại Sở Y tế Thanh Hóa vào ngày 16 – 17/8/2019. Để chuẩn bị nội dung cho buổi làm việc, Sở Y tế đề nghị các đơn vị đã được cấp mã đào tạo liên tục và các đơn vị tự công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe báo cáo một số nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo liên tục cho cán bộ y tế theo Thông tư số 22/2013 ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế giai đoạn 2014 đến 6/2019 (đối với cơ sở đào tạo liên tục tại bệnh viện báo cáo theo phụ lục 1a gửi kèm, đối với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo theo phụ lục 1b gửi kèm);

2. Triển khai Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ (theo phụ lục 02 gửi kèm).

Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 14/8/2019, đồng thời gửi file điện tử theo địa chỉ [quyenle200684@gmail.com](mailto:quyenle200684@gmail.com).

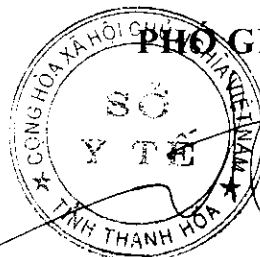
Đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo đúng thời gian quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thái Hòa**

SỞ Y TẾ TỈNH/THÀNH PHỐ.....  
 BỆNH VIỆN:.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LIÊN TỤC  
 CHO CÁN BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2014 – 6/2019 THEO THÔNG TƯ 22**  
 (Dành cho cơ sở đào tạo liên tục tại bệnh viện)

**Phần I. Thông tin cơ bản**

1. Tổng số giường bệnh .....
2. Tổng số cán bộ: .....
3. Tổng số người có chứng chỉ hành nghề: .....
4. Người điền phiếu:.....Điện thoại:.....
5. Ngày điền phiếu:.....

**Phần II. Tình hình thực hiện công tác đào tạo liên tục giai đoạn 2014 đến tháng 6/2019**

1.	Tổ chức, quản lý công tác đào tạo liên tục	2014	2015	2016	2017	2018	2019	Khác
1.1	Năm được cấp mã cơ sở ĐTLT							
1.2	Có phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác ĐTLT (ghi số QĐ theo năm)							
1.3	Có kế hoạch năm về ĐTLT (ghi theo năm)							
1.4	Có thành lập Đơn vị đào tạo, hình thức, năm nào?							
	<i>Trung tâm đào tạo</i>							
	<i>Phòng đào tạo</i>							
	<i>Bộ phận đào tạo</i>							
	<i>Khác</i>							
1.5	Kinh phí phân bổ cho ĐTLT hàng năm (đồng):							
	trong đó:							
	<i>Từ ngân sách nhà nước</i>							
	<i>Thu từ học viên</i>							
	<i>Từ nguồn khác (nêu rõ)</i>							

2	Đội ngũ giảng viên đào tạo liên tục (ĐTLT)	
2.1.	<b>Số lượng giảng viên cơ hữu:</b>	
	Tổng số giảng viên tham gia ĐTLT tính đến 6/2019	..... người
	Nam	..... người
	Nữ	..... người
	Trong đó,	
	Số giảng viên có trình độ chuyên môn:	..... người
	<i>Y khoa</i>	..... người
	<i>Dược</i>	..... người

	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>	.....	người
	<i>Kỹ thuật viên</i>	.....	người
	<i>Khác</i>	.....	người
	Số giảng viên có chứng chỉ sư phạm y học (SPYH)	.....	người
	Trong đó:		
	<i>Chứng chỉ SPYH theo chương trình của Bộ Y tế (80 tiết)</i>	.....	người
	<i>Chứng chỉ SPYH khác</i>	.....	người
<b>2.2.</b>	<b>Số lượng giảng viên thỉnh giảng (mời giảng)</b>		
	Tổng số GV thỉnh giảng tham gia ĐTLT tính đến 6/2019	.....	người
	<i>Nam</i>	.....	người
	<i>Nữ</i>	.....	người
	Trong đó,		
	Số giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn:	.....	người
	<i>Y khoa</i>	.....	người
	<i>Dược</i>	.....	người
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>	.....	người
	<i>Kỹ thuật viên</i>	.....	người
	<i>Khác</i>	.....	người
	Số giảng viên có chứng chỉ sư phạm y học (SPYH)	.....	người
	Trong đó:		
	<i>Chứng chỉ SPYH theo chương trình của Bộ Y tế (80 tiết)</i>	.....	người
	<i>Chứng chỉ SPYH khác</i>	.....	người

<b>3.</b>	<b>Học viên đã tham gia đào tạo liên tục (người):</b>						
		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
3.1	Số cán bộ của bệnh viện tham gia đào tạo liên tục hàng năm						
3.2	Số học viên học để duy trì chứng chỉ hành nghề của bệnh viện						
3.3	Số học viên ngoài bệnh viện (đào tạo theo chỉ đạo tuyển, chuyển giao kỹ thuật, theo nhu cầu xã hội...)						
3.4	Số học viên học chương trình khác....						

<b>4.</b>	<b>Chương trình đào tạo liên tục</b>	
<b>4.1.</b>	<b>Chương trình đào tạo (CTĐT) do đơn vị tự xây dựng</b>	
4.1.1	Số CTĐT đã được Bộ Y tế/Sở Y tế thẩm định	.....chương trình

	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	
4.1.2	Số CTĐT đã thẩm định tại đơn vị	..... chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
4.1.3	Số CTĐT chưa được thẩm định	..... chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
<b>4.2.</b>	<b>Sử dụng chương trình đào tạo do Bộ Y tế và các đơn vị khác xây dựng</b>	
4.2.1	Số chương trình do Bộ Y tế thẩm định	..... chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	
4.2.2	Số chương trình do các đơn vị khác xây dựng	..... chương trình
	Liệt kê tên các chương trình do đơn vị nào xây dựng (kể cả dự án trong và ngoài nước): + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	

<b>5.</b>	<b>Tài liệu đào tạo liên tục đang triển khai tại đơn vị</b>	
<b>5.1.</b>	<b>Tài liệu đào tạo do đơn vị tự xây dựng</b>	
5.1.1	Số tài liệu đã được Bộ Y tế/Sở Y tế thẩm định	..... tài liệu
	Liệt kê tên các tài liệu đào tạo liên tục: + + + <i>Đính kèm Tài liệu đào tạo theo báo cáo</i>	
<b>5.1.2.</b>	Số Tài liệu đào tạo đã thẩm định tại đơn vị	..... tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu đào tạo liên tục thẩm định tại đơn vị: + + + <i>Đính kèm Tài liệu đào tạo theo báo cáo</i>	
<b>5.2</b>	<b>Sử dụng Tài liệu đào tạo do Bộ Y tế và các đơn vị khác xây dựng (cả dự án)</b>	
5.2.1	Số Tài liệu đào tạo do Bộ Y tế thẩm định	..... tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu đào tạo liên tục thẩm định tại đơn vị:	

	+	
	+	
	+	
	<i>Đính kèm Tài liệu đào tạo theo báo cáo</i>	
5.2.2	Số Tài liệu đào tạo do các đơn vị khác xây dựng	..... tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu do đơn vị khác xây dựng kê cả dự án trong và ngoài nước:	
	+	
	+	
	+	
	<i>Đính kèm Tài liệu đào tạo theo báo cáo</i>	

<b>6.</b>	<b>Tổng số lớp/khóa đào tạo đã tổ chức</b>						
<b>6.1.</b>		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
	<b>Tổng số lớp trong năm:</b>						
	<i>Chuyên ngành Y</i>						
	<i>Chuyên ngành dược</i>						
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>						
	<i>Kỹ thuật viên</i>						
	<i>Khác</i>						
<b>6.2.</b>	<b>Theo thời gian lớp học</b>						
	<i>Dưới 1 tuần</i>						
	<i>Từ 1 tuần – 1 tháng</i>						
	<i>Từ 1 tháng – 6 tháng</i>						
	<i>Trên 6 tháng</i>						

<b>7.</b>	<b>Tổng số chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục đã cấp tại đơn vị</b>						
		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
	Tổng số chứng chỉ/GCN đã cấp theo năm, trong đó						
	<i>Bác sĩ</i>						
	<i>Dược sĩ</i>						
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>						
	<i>Kỹ thuật viên</i>						
	<i>Khác</i>						

<b>8.</b>	<b>Hoạt động hợp tác trong đào tạo liên tục từ 2014 đến 6/2019</b>						
8.1	Số Dự án/ kế hoạch hợp tác trong nước	..... dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ					
	Liệt kê tên dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ						
	+						
	+						
	+						
8.2.	Số Dự án/ kế hoạch hợp tác trong nước						
	Liệt kê tên dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ						
	+						
	+						

	+	
<b>9</b>	<b>Tự đánh giá về công tác đào tạo liên tục của đơn vị tính đến tháng 6/2019 (Thang điểm 10)</b>	
	Điểm tổng thể ĐTLT	.....điểm
	Công tác quản lý đào tạo	.....điểm
	Chương trình đào tạo	.....điểm
	Tài liệu đào tạo	.....điểm
	Giảng viên đào tạo liên tục	.....điểm
	Quản lý học viên	.....điểm
	Cơ sở vật chất	.....điểm
	Hợp tác trong đào tạo	.....điểm

**Phần III. Các ý kiến đánh giá về thuận lợi, khó khăn và đề nghị của đơn vị** (về văn bản, tổ chức, quản lý, tài chính, giảng viên, tài liệu, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...)

Văn bản pháp lý/ hướng dẫn

.....  
.....

Tổ chức quản lý

.....

Tài chính

.....

Giảng viên

.....

Chương trình/tài liệu đào tạo

.....

.....

Cơ sở vật chất/trang thiết bị dành cho dạy - học

.....

Xây dựng kế hoạch đào tạo

.....

.....

Nhận thức của người học

.....

.....

Khác:

.....

.....

**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC 2019 – 2020**  
(Dành cho cơ sở đào tạo liên tục tại bệnh viện)

STT	Nội dung	Số lượng		
		2019	2020	
1	Nhu cầu ĐTLT tại cơ sở giai đoạn 2019 – 2020	Dự kiến nhu cầu ĐTLT cho <b>cán bộ y tế (số người)</b> :		
		Theo từng chuyên môn:		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Khác</i>		
		Dự kiến <b>số lớp</b> ĐTLT cần mở		
		Theo từng chuyên môn ( <i>lớp</i> ):		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Khác</i>		
		2019	2020	
2	Nhu cầu về đội ngũ giảng viên	Số lượng GV cần bổ sung ( <i>số người</i> )		
		Trong đó chia theo:		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Chuyên môn khác</i>		
Tổng số GV cần đào tạo về chứng chỉ sư phạm y học cơ bản (80 tiết) theo CTĐT của Bộ Y tế				
3	Nhu cầu về chương trình (nội dung) đào tạo	Nhu cầu về các chương trình (nội dung) đào tạo, trong đó:		
		<i>Do Bộ Y tế xây dựng</i>	Liệt kê chương trình (nội dung):	
			-	
			-	
<i>Do đơn vị tự xây dựng</i>	Liệt kê chương trình (nội dung):			
	-			
		2019	2020	
4	Nhu cầu kinh phí cho ĐTLT	Dự kiến kinh phí cho ĐTLT hàng năm (đồng):		
		trong đó:		
		<i>Từ ngân sách nhà nước</i>		
	<i>Từ nguồn khác</i>			

SỞ Y TẾ TỈNH/THÀNH PHỐ.....  
 ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LIÊN TỤC  
 CHO CÁN BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2014 – 6/2019 THEO THÔNG TƯ 22**  
 (Dành cho Sở Y tế/Trường/Viện nghiên cứu/Trung tâm CDC)

**Phần I. Thông tin cơ bản**

1. Tên đơn vị: .....
2. Tổng số cán bộ: .....
3. Số đơn vị thuộc Sở/Trường:.....
4. Số đơn vị đã được cấp mã số đào tạo cấp 2:.....
5. Người điền phiếu:.....Điện thoại:.....
6. Ngày điền phiếu:.....

**Phần II. Tình hình thực hiện công tác đào tạo liên tục giai đoạn 2014 đến tháng 6/2019**

1. Tổ chức, quản lý công tác đào tạo liên tục		2014	2015	2016	2017	2018	2019	Khác
1.1	Năm được cấp mã cơ sở ĐTLT							
1.2	Có phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác ĐTLT (ghi số QĐ theo năm)							
1.3	Có kế hoạch năm về ĐTLT (ghi theo năm)							
1.4	Có thành lập Đơn vị đào tạo, hình thức, năm nào?							
	<i>Trung tâm đào tạo</i>							
	<i>Phòng đào tạo</i>							
	<i>Bộ phận đào tạo</i>							
	<i>Khác</i>							
1.5	Có phân mềm quản lý đào tạo và người học chưa?							
1.6	Kinh phí phân bổ cho ĐTLT hàng năm (đồng):							
	trong đó:							
	<i>Từ ngân sách nhà nước</i>							
	<i>Thu từ học viên</i>							
	<i>Từ nguồn khác (nếu rõ)</i>							

2. Đội ngũ giảng viên đào tạo liên tục (ĐTLT)	
2.1.	<b>Số lượng giảng viên cơ hữu:</b>
	Tổng số giảng viên tham gia ĐTLT tính đến 6/2019 ..... người
	Nam ..... người
	Nữ ..... người
	Trong đó,



	Số giảng viên có trình độ chuyên môn:	.....	người				
	<i>Y khoa</i>	.....	người				
	<i>Dược</i>	.....	người				
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>	.....	người				
	<i>Kỹ thuật viên</i>	.....	người				
	<i>Khác</i>	.....	người				
	Số giảng viên có chứng chỉ sư phạm y học (SPYH)	.....	người				
	Trong đó:						
	<i>Chứng chỉ SPYH theo chương trình của Bộ Y tế (80 tiết)</i>	.....	người				
	<i>Chứng chỉ SPYH khác</i>	.....	người				
<b>2.2.</b>	<b>Số lượng giảng viên thỉnh giảng (mời giảng)</b>						
	Tổng số GV thỉnh giảng tham gia ĐTLT tính đến 6/2019	.....	người				
	<i>Nam</i>	.....	người				
	<i>Nữ</i>	.....	người				
	Trong đó,						
	Số giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn:	.....	người				
	<i>Y khoa</i>	.....	người				
	<i>Dược</i>	.....	người				
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>	.....	người				
	<i>Kỹ thuật viên</i>	.....	người				
	<i>Khác</i>	.....	người				
	Số giảng viên có chứng chỉ sư phạm y học (SPYH)	.....	người				
	Trong đó:						
	<i>Chứng chỉ SPYH theo chương trình của Bộ Y tế (80 tiết)</i>	.....	người				
	<i>Chứng chỉ SPYH khác</i>	.....	người				
<b>3.</b>	<b>Học viên đã tham gia đào tạo liên tục (người):</b>						
		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
3.1	Số cán bộ của đơn vị tham gia đào tạo liên tục hàng năm						
3.2	Số học viên học để duy trì chứng chỉ hành nghề của bệnh viện						
3.3	Số học viên ngoài đơn vị (đào tạo theo chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, theo nhu cầu xã hội...)						

<b>4.</b>	<b>Chương trình đào tạo liên tục</b>	
<b>4.1.</b>	<b>Chương trình đào tạo (CTĐT) do đơn vị tự xây dựng</b>	
4.1.1	Số CTĐT đã được Bộ Y tế/Sở Y tế thẩm định	..... chương trình

	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	
4.1.2	Số CTĐT đã thẩm định tại đơn vị	.....chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
4.1.3	Số CTĐT chưa được thẩm định	.....chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
<b>4.2.</b>	<b>Sử dụng chương trình đào tạo do Bộ Y tế và các đơn vị khác xây dựng</b>	
4.2.1	Số chương trình do Bộ Y tế thẩm định	.....chương trình
	Liệt kê tên các chương trình: + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	
4.2.2	Số chương trình do các đơn vị khác xây dựng	.....chương trình
	Liệt kê tên các chương trình do đơn vị nào xây dựng (kể cả dự án trong và ngoài nước): + + + <i>Đính kèm các chương trình đào tạo theo báo cáo này.</i>	

<b>5.</b>	<b>Tài liệu đào tạo liên tục đang triển khai tại đơn vị</b>	
<b>5.1.</b>	<b>Tài liệu đào tạo do đơn vị tự xây dựng</b>	
5.1.1	Số tài liệu đã được Bộ Y tế/Sở Y tế thẩm định	..... tài liệu
	Liệt kê tên các tài liệu đào tạo liên tục: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
5.1.2.	Số Tài liệu đào tạo đã thẩm định tại đơn vị	..... tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu đào tạo liên tục thẩm định tại đơn vị: + + + <i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
<b>5.2</b>	<b>Sử dụng Tài liệu đào tạo do Bộ Y tế và các đơn vị khác xây dựng (cả dự án)</b>	
5.2.1	Số Tài liệu đào tạo do Bộ Y tế thẩm định	.....tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu đào tạo liên tục thẩm định tại đơn vị:	

	+	
	+	
	+	
	<i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	
5.2.2	Số Tài liệu đào tạo do các đơn vị khác xây dựng	.....tài liệu
	Liệt kê tên các Tài liệu do đơn vị khác xây dựng kể cả dự án trong và ngoài nước:	
	+	
	+	
	+	
	<i>Đính kèm chương trình đào tạo theo báo cáo</i>	

6. Tổng số lớp/khóa đào tạo đã tổ chức		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
6.1.	<b>Tổng số lớp trong năm,</b>						
	<i>Chuyên ngành Y</i>						
	<i>Chuyên ngành dược</i>						
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>						
	<i>Kỹ thuật viên</i>						
	<i>Khác</i>						
6.2.	<b>Theo thời gian lớp học</b>						
	<i>Dưới 1 tuần</i>						
	<i>Từ 1 tuần – 1 tháng</i>						
	<i>Từ 1 tháng – 6 tháng</i>						
	<i>Trên 6 tháng</i>						

7. Tổng số chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục đã cấp tại đơn vị		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
	Tổng số chứng chỉ/GCN đã cấp theo năm, trong đó						
	<i>Bác sĩ</i>						
	<i>Dược sĩ</i>						
	<i>Điều dưỡng/Hộ sinh</i>						
	<i>Kỹ thuật viên</i>						
	<i>Khác</i>						

8. Hoạt động hợp tác trong đào tạo liên tục từ 2014 đến 6/2019		2014	2015	2016	2017	2018	6/2019
8.1	Số Dự án/ kế hoạch hợp tác trong nước						
	.....dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ						
	Liệt kê tên dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ						
	+						
	+						
	+						
8.2.	Số Dự án/ kế hoạch hợp tác trong nước						
	Liệt kê tên dự án/kế hoạch/bản ghi nhớ						
	+						

	+	
	+	
<b>9</b>	<b>Tự đánh giá về công tác đào tạo liên tục của đơn vị tính đến tháng 6/2019 (Thang điểm 10)</b>	
	Điểm tổng thể ĐTLT	.....điểm
	Công tác quản lý đào tạo	.....điểm
	Chương trình đào tạo	.....điểm
	Tài liệu đào tạo	.....điểm
	Giảng viên đào tạo liên tục	.....điểm
	Quản lý học viên	.....điểm
	Cơ sở vật chất	.....điểm
	Hợp tác trong đào tạo	.....điểm

**II. Các ý kiến đánh giá về thuận lợi, khó khăn và đề nghị của đơn vị** (về văn bản, tổ chức, quản lý, tài chính, giảng viên, tài liệu, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...)

Văn bản pháp lý/ hướng dẫn

.....

Văn bản pháp lý/ hướng dẫn

.....

Tổ chức quản lý

.....

Tài chính dành cho đào tạo liên tục

.....

Giảng viên

.....

Chương trình/tài liệu đào tạo

.....

Cơ sở vật chất/trang thiết bị

.....

Xây dựng kế hoạch đào tạo

.....

Nhận thức của người học

.....

**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC 2019 – 2020**  
(Dành cho cơ sở đào tạo liên tục tại Sở Y tế/trường/viện nghiên cứu)

STT	Nội dung	Số lượng		
		2019	2020	
1	Nhu cầu ĐTLT tại cơ sở giai đoạn 2019 – 2020	Dự kiến nhu cầu ĐTLT cho <b>cán bộ y tế (người)</b> theo chuyên môn:		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Khác</i>		
		Dự kiến <b>số lớp</b> ĐTLT cần mở theo chuyên môn ( <i>lớp</i> ):		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Khác</i>		
		2019	2020	
2	Nhu cầu về đội ngũ giảng viên	Số lượng GV cần bổ sung ( <i>người</i> )		
		Trong đó chia theo:		
		<i>Chuyên môn Y</i>		
		<i>Chuyên môn Dược</i>		
		<i>Chuyên môn Điều dưỡng/HS</i>		
		<i>Chuyên môn Kỹ thuật viên</i>		
		<i>Chuyên môn khác</i>		
Tổng số GV cần đào tạo về chứng chỉ sư phạm 80 giờ của Bộ Y tế				
		2019	2020	
3	Nhu cầu về chương trình (nội dung) đào tạo	Nhu cầu về các chương trình (nội dung) đào tạo, trong đó:		
		<i>Do Bộ Y tế xây dựng</i>	Liệt kê chương trình (nội dung):	
			-	
			-	
<i>Do đơn vị tự xây dựng</i>	Liệt kê chương trình (nội dung):			
	-			
	-			
		2019	2020	
4	Nhu cầu kinh phí cho ĐTLT hàng năm (đồng): trong đó:			
		<i>Từ ngân sách nhà nước</i>		
		<i>Từ nguồn khác</i>		

**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO****Triển khai Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ***(Kèm theo công văn số: /BYT-K2ĐT ngày /7/2019 của Bộ Y tế)*

## 1. Thông tin đơn vị báo cáo

- Tên đơn vị báo cáo: Bệnh viện.....

- Địa chỉ:

- Đầu mối liên hệ:

1) Lãnh đạo đơn vị (họ tên, chức vụ, điện thoại liên hệ):

2) Cán bộ đầu mối liên hệ (họ tên, chức vụ, điện thoại liên hệ):

- Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Đã công bố/Chưa công bố):

- Nếu đã công bố, đường link “Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe” đăng công khai trên website của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bộ Y tế, Sở Y tế):

## 2. Danh sách các cơ sở giáo dục có đào tạo các ngành thuộc khối ngành sức khỏe tổ chức cho học sinh, sinh viên, học viên đến thực hành tại Bệnh viện

TT	Tên cơ sở giáo dục	Địa chỉ cơ sở giáo dục	Trình độ đào tạo (1)	Ngành, chuyên ngành đào tạo thực hành (2)	Số lượng người học thực hành	Thời gian thực hành	Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành (Số hợp đồng, ngày ký). Nếu chưa ký hợp đồng ghi “chưa ký”	Là cơ sở thực hành chính (đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 của Nghị định 111)
1	Trường A	.....	Tiến sĩ	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
			Thạc sĩ	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
			CKII	Ngành 1				
				Ngành 2				

				.....				
			CKI	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
			Đại học	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
			Cao đẳng	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
			Trung cấp	Ngành 1				
				Ngành 2				
				.....				
<b>2</b>	<b>Trường B</b>	....	....	.....				
<b>3</b>	<b>Trường C</b>	....	....	....				

- Ghi chú:

*(1): Trình độ đào tạo: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Bác sĩ Nội trú*

- Minh chứng kèm (nếu có) theo gồm:

- 1) Bản tự công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- 2) Chương trình đào tạo thực hành các ngành, chuyên ngành của các cơ sở giáo dục có tổ chức đào tạo thực hành tại Bệnh viện;
- 3) Kế hoạch đào tạo thực hành chi tiết hàng năm của các cơ sở giáo dục có tổ chức đào tạo thực hành tại Bệnh viện;
- 4) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành ký với các cơ sở giáo dục có tổ chức đào tạo thực hành tại Bệnh viện
- 5) Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành ký theo từng năm học với các cơ sở giáo dục có tổ chức đào tạo thực hành tại Bệnh viện

*(2): Ngành, chuyên ngành đào tạo thực hành: theo quy định tại các Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ LĐTBXH Ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày*

10/10/2017 của Bộ GDĐT ban hành danh mục giáo dục cấp IV trình độ đại học; Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GDĐT ban hành danh mục giáo dục cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và Quy định về đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú của Bộ Y tế.

4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định và kiến nghị, đề xuất giải pháp.

4.1. Khó khăn, vướng mắc

4.2. Kiến nghị, đề xuất giải pháp

....., Ngày.....tháng.....Năm.....

Thủ trưởng đơn vị  
(ghi tên và đóng dấu)